

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2017/HNGĐ-ST

Ngày 24 – 11 – 2017

V/v tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản của nam, nữ chung
sống với nhau như vợ chồng mà không
đăng ký kết hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha;

Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương– *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 738/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 800/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1998; Địa chỉ: khóm 5, phường X, thành phố M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Cẩm T, sinh năm: 1996; Địa chỉ: khóm 5, phường X, thành phố M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Minh Đ khởi kiện với nội dung được thể hiện tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2017, tại bản tự khai, biên bản ghi ý kiến cũng như được bổ sung tại phiên tòa anh Nguyễn Minh Đ trình bày: anh và chị Phạm Cẩm T chung sống với nhau vào năm 2015, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh chị thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm. Chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 11/2016 cho đến nay. Hiện nay anh nhận thấy không còn tình cảm với chị T nên anh yêu cầu xin ly hôn chị Phạm Cẩm T. Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung tên Phạm Phú Th, sinh ngày 31/5/2016. Hiện con đang sống chung với chị T, khi ly hôn anh Đ yêu cầu giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình chung sống anh xác định anh chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh xác định anh chị không có nợ chung, và không ai nợ lại anh chị.

Tại bản tự khai, và biên bản ghi ý kiến chị Phạm Cẩm T trình bày: Chị và anh Đ chung sống với nhau vào năm 2015, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị và anh Đ đã ly thân từ tháng 11/2016 đến nay. Nay anh Đ yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn. Về con chung, Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung tên Phạm Phú Th, sinh ngày 31/5/2016. Hiện con đang sống chung với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 550.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Quá trình chung sống chị xác định anh chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị xác định anh chị cũng không có nợ chung, và không nợ ai nợ lại anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Minh Đ yêu cầu ly hôn với chị Phạm Cẩm T. Anh Đ chị Tiên chung sống như vợ chồng từ năm 2015, không đăng ký kết hôn. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 7 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đối với việc vắng mặt của bị đơn là chị Phạm Cẩm T, mặc dù chị T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Phạm Cẩm T chung sống như vợ chồng từ năm 2015, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật do vào thời điểm anh Đ chị T chung sống với nhau như vợ chồng anh Đ chưa đủ tuổi kết hôn. Cho nên, hôn nhân của anh chị là vi phạm điều kiện kết hôn, và thuộc trường hợp cấm của pháp luật được quy định tại Điều 5, Điều 8 của luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 luật hôn nhân gia đình. Đồng thời, căn cứ khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con ... thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình. Nay anh Đương có yêu cầu xin ly hôn với chị T, nên Tòa án giải quyết không công nhận anh Đ và chị T là vợ chồng.

[3] Về con chung: anh Nguyễn Minh Đ và chị Phạm Cẩm T có 01 con chung tên Phạm Phú Th, sinh ngày 31/5/2016, hiện con đang sống cùng với chị T. Nay khi giải quyết mối quan hệ hôn nhân anh chị thống nhất giao con chung cho chị Phạm Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Phạm Phú Th hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên sự thỏa thuận của anh chị về việc giao cháu Th cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 550.000 đồng cho đến khi cháu Phạm Phú Th tròn 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù anh Đ đã được Hội đồng xét xử giải thích về nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng anh Đ vẫn không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Đ không trực tiếp nuôi con nhưng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con tròn 18 tuổi. Căn cứ vào mức thu nhập hàng tháng mà anh Đ đã trình bày tại tòa, và trên cơ sở xem xét hiện chị Tiên chỉ yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con 550.000 đồng/tháng, mức cấp dưỡng nuôi con này là hoàn toàn phù hợp với khả năng thu nhập thực tế của anh Đ nên yêu cầu của chị T được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy chị T vắng mặt tại phiên tòa, và trong bản tự khai chị không có yêu cầu về thời gian cấp dưỡng nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, nhằm đảm bảo cho quyền và lợi ích của con chưa thành niên nên thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/11/2017) là phù hợp.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Phạm Cẩm T xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Minh Đ là nguyên đơn nên anh Đ phải nộp. Đồng thời, anh Nguyễn Minh Đ phải chịu án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp;
- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Minh Đ và chị Phạm Cẩm T là vợ chồng.

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Minh Đ tiếp tục giao 01 con chung tên Phạm Phú Th, sinh ngày 31/5/2016, cho chị T trực tiếp nuôi dạy. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 550.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 24/11/2017 (dương lịch).

Anh Đ không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ không thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm cấp

dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ chị T xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình 300.000 đồng, anh Nguyễn Minh Đ phải nộp. Vào ngày 29/9/2017 anh Đ đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003700 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M được chuyển thu.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng anh Nguyễn Minh Đ phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Minh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phạm Cẩm T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương